

Số: /BC-CTK

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế- xã hội tháng 12 và cả năm 2024 tỉnh Bắc Giang

Mặc dù các cuộc xung đột địa chính trị vẫn tiếp diễn, tuy nhiên tình hình kinh tế thế giới trong năm 2024 đã có nhiều chuyển biến tích cực so với năm 2023. Các nền kinh tế lớn như Mỹ, EU lạm phát đã hạ nhiệt, chính phủ các nước đã thực hiện nới lỏng chính sách tiền tệ để kích thích tăng trưởng kinh tế. Đến thời điểm hiện tại, đa số các tổ chức quốc tế đều nhận định lạc quan hơn về tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 so với các dự báo đưa ra trước đó.

Ở trong nước, tăng trưởng kinh tế tiếp tục duy trì sự ổn định, nhưng vẫn gặp phải nhiều thách thức. Chính phủ đã nỗ lực triển khai các chính sách hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế như giảm thuế VAT, giảm lệ phí trước bạ, tăng cường giải ngân đầu tư công...Bức tranh kinh tế của Việt Nam đã có nhiều điểm sáng như chỉ số IIP 11 tháng tăng 8,4% (cùng kỳ năm 2023 tăng 0,9%); kim ngạch xuất nhập khẩu 11 tháng đạt 715,6 tỷ USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ; khách quốc tế đến Việt Nam tăng mạnh trong 11 đầu năm, đạt mức 15,8 triệu lượt người, tăng 41%..... tăng trưởng quý sau cao hơn quý trước; quý I tăng 5,66%; quý II tăng 6,93%; quý III tăng 7,4%, ước tính quý IV tăng trên 7,5% và cả năm ước tính tăng trên 7%.

Nhờ có nhiều dư địa về đất đai, hạ tầng phát triển đồng bộ, với môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, tình hình kinh tế xã hội tỉnh Bắc Giang vẫn tăng trưởng với tốc độ cao.

PHẦN A-TÌNH HÌNH KINH TẾ

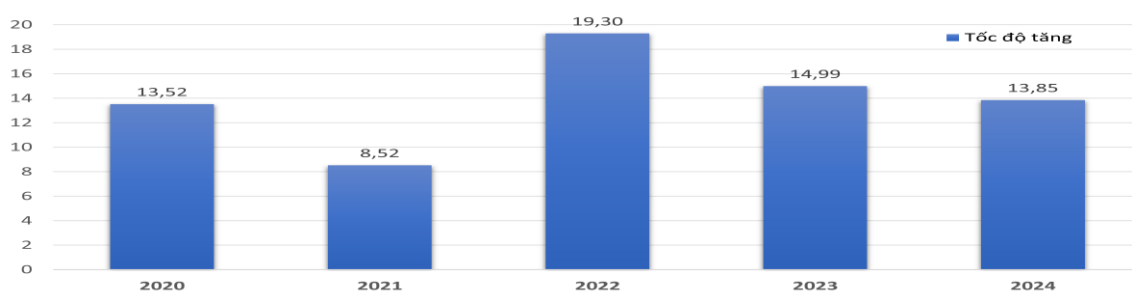
1.Tăng trưởng kinh tế

Tình hình kinh tế tỉnh Bắc Giang năm 2024, ngoài động lực tăng trưởng chính là công nghiệp chế biến chế tạo thì các yếu tố bất lợi đồng loạt xuất hiện như: thời tiết biến đổi bất thường làm mất mùa vải thiều; sản xuất nông nghiệp bị tác động trực tiếp bão số 3, hoạt động xây dựng suy giảm nghiêm trọng khi giải ngân vốn đầu tư công chậm, nhu cầu xây dựng nhà ở trong dân cư thấp, các công trình dân dụng và chuyên dụng chậm được triển khai... Kết quả tăng trưởng GRDP ước đạt 13,85%, đây là mức tăng trưởng cao nhất cả nước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 3,32%; khu vực công nghiệp và

xây dựng tăng 17,94%; khu vực dịch vụ tăng 6,83%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 11,66%. Khu vực công nghiệp - xây dựng tiếp tục là khu vực kinh tế có tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ đóng góp cao nhất vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế (đóng góp 12,93 điểm phần trăm), đây là khu vực chính dẫn dắt tốc độ tăng trưởng nền kinh tế của tỉnh; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm nay gặp nhiều khó khăn do mất mùa vụ vải thiều, ảnh hưởng của bão số 3 (tác động làm giảm 0,35 điểm phần trăm vào mức tăng chung); khu vực dịch vụ duy trì mức tăng trưởng khá (đóng góp 1,05 điểm phần trăm vào mức tăng chung).

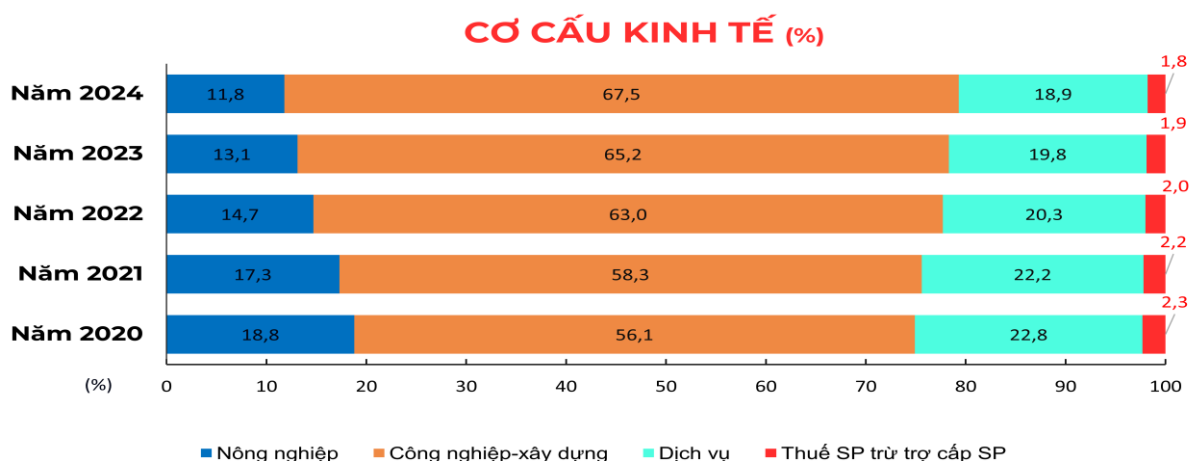
Mặc dù đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất cả nước, song có thể thấy tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh Bắc giang đang có xu hướng giảm dần trong những năm gần đây.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế từ năm 2020 – 2024 (%)



Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng. Tuy nhiên tỷ trọng đóng góp của khu vực dịch vụ chưa tương xứng với mức tăng của khu vực công nghiệp và chưa đạt được cơ cấu kinh tế hiện đại.

Hình 2: Cơ cấu kinh tế từ năm 2020 - 2024



Để nâng cao tỷ dịch vụ trong cơ cấu kinh tế, Tỉnh ủy Bắc Giang đã ban hành nghị quyết số 371-NQ/TU tập trung phát triển một số ngành dịch vụ trong tâm, phấn đấu đến năm 2030 tỷ trọng ngành dịch vụ trong GRDP chiếm trên 21%.

- Đối với khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp năm 2024 có nhiều bất lợi; thời tiết bất thường đã làm vụ vải thiều bị ảnh hưởng nặng nề và mất mùa, sản lượng chưa đạt đến 50% so với cùng kỳ năm trước; tiếp đến là cơn bão số 3 vào đầu tháng 9 đã làm ảnh hưởng đến các loại cây hoa màu (tổng thiệt hại ước tính gần 700 tỷ đồng) làm giảm tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp 4,14%; ngành lâm nghiệp và thủy sản năm nay cũng ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 nên tốc độ tăng trưởng 2 ngành này đều tăng thấp (lâm nghiệp tăng 3,05%; thủy sản tăng 1,45%).

- Khu vực công nghiệp và xây dựng

Công nghiệp - xây dựng có mức tăng trưởng cao, ước cả năm tăng 17,94%; đóng góp 12,93 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Riêng Công nghiệp ước tăng 20,15%; đóng góp 13,24 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với tốc độ tăng 20,84%, đóng góp chủ yếu vào mức tăng trưởng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 1,64%; ngành cung cấp nước và hoạt động xử lý, quản lý nước thải, rác thải tăng 5,58%; ngành khai khoáng giảm 1,68% so với cùng kỳ.

Ngành xây dựng có một năm đầy khó khăn khi giải ngân vốn đầu tư công chậm, nhu cầu xây dựng nhà ở trong dân cư thấp, các công trình dân dụng và chuyên dụng chậm được triển khai, tốc độ sụt giảm gần 5% so với cùng kỳ.

- Khu vực dịch vụ

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh khởi sắc và có tốc độ tăng cao ở nhiều ngành. Đóng góp của một số ngành dịch vụ có tỷ trọng lớn vào giá trị tăng thêm như: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,45% so với năm 2023; ngành vận tải, kho bãi tăng 10,77%; hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 2,57% so với cùng kỳ năm 2023.

2. Sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản

a. Sản xuất nông nghiệp

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản năm 2024 diễn ra trong điều kiện thời tiết diễn biến bất thường ảnh hưởng lớn đến năng suất, sản lượng cây trồng đặc biệt là cây vải thiều; bão số 3 và hoàn lưu bão kèm theo mưa lũ vào đầu tháng 9 vừa qua, làm cho ngành nông nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề đối với nhiều loại cây trồng và vật nuôi.

Trồng trọt

Diện tích đất canh tác các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh có xu hướng giảm do chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất đô thị, đất công nghiệp của tỉnh. Kết quả sản xuất một số cây trồng chính trên địa bàn tỉnh như sau:

Cây hàng năm vụ đông

Tổng diện tích gieo trồng vụ Đông toàn tỉnh ước đạt 23.840ha, tăng 9,8% so với cùng kỳ. Trong đó: cây ngô diện tích đạt 5.030 ha, tăng 6,4% so với cùng kỳ năm trước; cây lạc diện tích đạt 894 ha, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước; khoai lang diện tích đạt 1.983 ha, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước; rau các loại diện tích đạt 14.470 ha, tăng 10,8% so với cùng kỳ năm trước.

Cây hàng năm vụ mùa và cả năm 2024

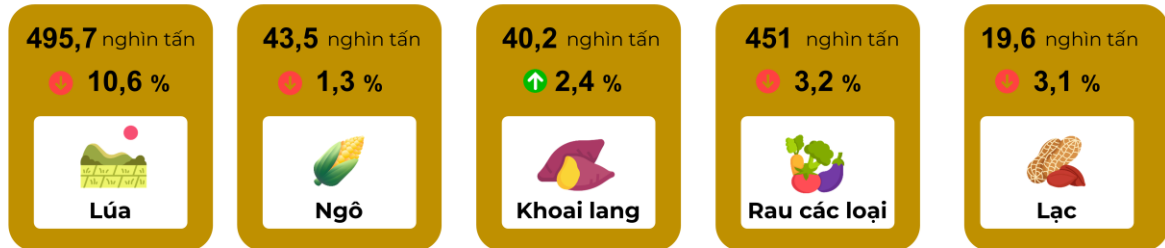
Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm cả năm đạt 151.038 ha, giảm 0,5% (giảm 798,5 ha) so với thực hiện năm trước. Trong đó vụ mùa đạt 63.629,9 ha, tăng 0,2% (tăng 135ha).

Cây lúa: Diện tích cả năm đạt 94.815,5ha, giảm 1,1% so thực hiện năm 2023. Trong đó vụ mùa đạt 48.502,7ha, giảm 1%. Diện tích lúa vẫn tiếp tục giảm do chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất công nghiệp và đô thị. Sản lượng lúa cả năm sơ bộ đạt trên 495.696 tấn, giảm 10,6% (giảm 58.826 tấn); năng suất đạt 56,28 tạ/ha, giảm 2,7% so thực hiện năm 2023. Trong đó vụ mùa đạt 215.153 tấn, giảm 21,4% (giảm 58.611 tấn). Sản lượng lúa cả năm giảm do diện tích gieo cấy giảm và năng suất vụ mùa kém hơn so với năm trước do ảnh hưởng của cơn bão số 3 và lũ lụt gây mất trắng 6.740 ha lúa mùa.

Cây ngô: Diện tích cả năm đạt 10.808,7 ha, tăng 4,1% (tăng 425 ha) so với thực hiện năm 2023. Sản lượng cả năm đạt trên 43.506,6 tấn, giảm 1,3% (giảm 563 tấn) so với năm trước. Mặc dù diện tích tăng nhưng do vụ mùa năm nay bị ảnh hưởng từ cơn bão số 3 gây lũ lụt làm mất trắng 630 ha, làm sản lượng cả năm giảm.

Cây khoai lang: Diện tích cả năm thực hiện đạt 3.540,9 ha, tăng 2,6% (tăng 88ha) so với thực hiện năm trước. Do giá thành cao, giống mới năng suất cao đem lại giá trị kinh tế khá đã kích thích người dân tăng diện tích. Sản lượng cả năm đạt 40.216,6 tấn, tăng 2,4% (tăng 938,9 tấn) so với năm trước.

SẢN LƯỢNG MỘT SỐ CÂY HÀNG NĂM 2024 SO VỚI CÙNG KỲ 2023



Cây lâu năm

Tổng diện tích cây lâu năm hiện có toàn tỉnh năm 2024 đạt 52.281,4 ha, tăng 0,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó diện tích cây ăn quả lâu năm đạt 51.496,2 ha, tăng 0,2% so với năm 2023. Một số cây chủ lực của tỉnh cho giá trị kinh tế cao tiếp tục được người dân tăng diện tích.

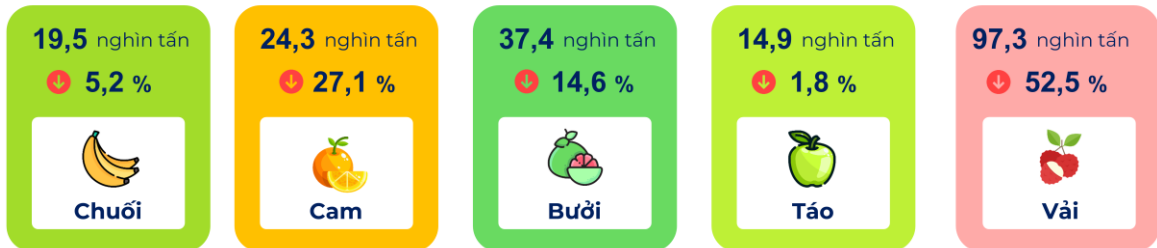
Diện tích cam đạt 2.746,1ha, giảm 18,2%; diện tích bưởi đạt 5.208,6ha, giảm 2% so với năm trước, nguyên nhân chủ yếu là do diện tích cam và một số diện tích bưởi trồng lâu năm bị thoái hóa, sâu bệnh gây chết cây và cho năng suất kém nên người nông dân đã chuyển đổi sang trồng cây ăn quả khác.

Sản lượng cam cả năm sơ bộ thực hiện đạt gần 24.275 tấn, giảm 27,1% (giảm trên 9 nghìn tấn) so với năm trước. Sản lượng giảm là do diện tích giảm gần 700 ha và năng suất kém hơn do thời tiết.

Sản lượng bưởi cả năm sơ bộ đạt gần 37.380 tấn (giảm gần 6,4 nghìn tấn), giảm 14,6% so với năm 2023. Do thời tiết không thuận lợi ở thời điểm ra hoa đậu quả dẫn đến năng suất giảm và do ảnh hưởng từ cơn bão số 3 làm một số diện tích bị hỏng và rụng non nhiều, dẫn đến sản lượng giảm nhiều so với năm 2023.

Diện tích Vải đạt 29.880,3 ha, tăng 0,9% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng diện tích, do đây là cây trọng điểm của tỉnh nên những năm gần đây được nhà nước quan tâm và hỗ trợ tìm kiếm thị trường tiêu thụ, giá thành tốt nên kích thích người dân mở rộng diện tích. Sản lượng sơ bộ đạt 97.320 tấn, giảm -52,5% (-107.567 tấn) so năm trước. Sản lượng vải giảm sâu là do thời điểm cây ra hoa, thời tiết xuất hiện mưa nhiều khiến hoa bị chột, thúc đẩy lộc non phát triển, hoa không thể phát triển phôi thành quả gây nên mất mùa.

SẢN LƯỢNG MỘT SỐ CÂY LÂU NĂM 2024 SO VỚI CÙNG KỲ 2023



Chăn nuôi

Hoạt động chăn nuôi trong năm ổn định, tuy nhiên quy mô tổng đàn gia súc trên địa bàn tỉnh tiếp tục xu hướng giảm dần qua các năm do hiệu quả kinh tế mang lại không cao, diện tích chăn thả bị thu hẹp, nhu cầu sử dụng sức kéo giảm. Bên cạnh đó, các thịt gia súc cùng loại được nhập khẩu về có giá rẻ hơn, nên cũng ảnh hưởng đến phát triển tổng đàn. Trong khi đó tổng đàn gia cầm ổn định và có tăng nhẹ so với cùng kỳ do nhu cầu, giá cả, thị trường tiêu dùng ổn định.

Đàn trâu: Tổng số con toàn tỉnh ước có 27.021 con, giảm 1,43% so với cùng kỳ năm trước. Số con xuất chuồng ước đạt 6.520 con, giảm 3,3% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 1.781 tấn, giảm 3,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, số con xuất chuồng tháng 12 ước đạt 740 con, giảm 1,5% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng ước đạt 197 tấn, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn bò: Số đầu con toàn tỉnh ước tính có 101.132 con, giảm 1,1% so với cùng kỳ năm trước. Số con xuất chuồng cả năm ước đạt 30.686 con, giảm 1,6% và sản lượng thịt hơi xuất ước đạt 5.287 tấn, giảm 1,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, số con xuất chuồng trong tháng 12 ước đạt 2.760 con, giảm 1,4% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng ước đạt 473 tấn, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn lợn: Số đầu con toàn tỉnh ước tính có 846.748 con, giảm 0,7% so với cùng kỳ năm trước, do còn tiềm ẩn dịch bệnh nên việc tái đàn vẫn còn chậm. Tổng số con xuất chuồng trong năm ước đạt 1,74 triệu con, tăng 4,47% và tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 182,6 nghìn tấn, tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Số con xuất chuồng trong tháng 12 ước đạt 141.600 con, tăng 0,6% và sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 14.600 tấn, tăng 0,4% so với cùng kỳ năm trước.

Đàn gia cầm: Đối với chăn nuôi gia cầm, được đánh giá là duy trì được tổng đàn ổn định. Mặc dù do cơn bão số 3 đã cuốn trôi 139 nghìn con, số lượng

đàn vật nuôi trong năm vẫn tăng khá, cụ thể: Tổng số đàn gia cầm ước đạt 19,3 triệu con, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó tổng đàn gà ước đạt 17,2 triệu con, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong năm ước đạt 126.081 tấn, tăng 5,2%. Trong đó gà ước đạt 102,3 nghìn tấn, tăng 6,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: sản lượng thịt hơi gia cầm xuất chuồng trong tháng 12 ước đạt 11.610 tấn, tăng 5,5% (gà ước đạt 10.285 tấn, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước).

SẢN LƯỢNG THỊT HƠI XUẤT CHUỒNG NĂM 2024 SO VỚI CÙNG KỲ 2023

Trâu 		Bò 		Lợn 		Gà 	
Đầu con	Sản lượng	Đầu con	Sản lượng	Đầu con	Sản lượng	Đầu con	Sản lượng
27,0 Nghìn con	1,8 Nghìn tấn	101,1 Nghìn con	5,3 Nghìn tấn	846,7 Nghìn con	182,6 Nghìn tấn	17,2 Triệu con	102,3 Nghìn tấn
↓ 1,4 %	↓ 3,1 %	↓ 1,1 %	↓ 1,1 %	↓ 0,7 %	↑ 4,3 %	↑ 1,1 %	↑ 6,4 %

b. Sản xuất lâm nghiệp

Công tác trồng rừng: Diện tích rừng trồng mới tập trung toàn tỉnh năm 2024 ước đạt 11.101 ha, bằng 105,4% so cùng kỳ. Diện tích rừng trồng tập trung chủ yếu ở 4 huyện miền núi của tỉnh là: Lục Ngạn, Lục Nam, Sơn Động, Yên Thế với các loại cây trồng chủ yếu là keo lai, keo tai tượng, bạch đàn lai và bạch đàn Trung Quốc. Trồng cây phân tán ước đạt 5.199 nghìn cây, bằng 101,3% so với cùng kỳ năm trước.

Khai thác gỗ: Trong năm sản lượng gỗ khai thác ước đạt 930,7 nghìn m³, tăng 5,2% so với cùng kỳ. Việc khai thác đã được các Hạt Kiểm lâm kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các chủ rừng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Khai thác củi: Sản lượng củi khai thác trong năm ước đạt 78,5 nghìn Ste, bằng 105,8% so với thực hiện cùng kỳ năm 2023.

Công tác chăm sóc và bảo vệ rừng: năm 2024 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 04 vụ cháy rừng, giảm 01 vụ so với năm 2023, diện tích thiệt hại giảm 13,04 ha. Ngoài ra, lực lượng chức năng đã kiểm tra, phát hiện lập biên bản 50 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp giảm 16 vụ so với năm 2023, khối lượng gỗ vi phạm 12.685 m³ giảm 13.894 m³. Đã xử phạt 56 vụ, trong đó xử phạt vi phạm hành chính 54 vụ, tịch thu 18.667m³ gỗ các loại; 26.840 kg lâm sản ngoài gỗ, 02 chiếc cưa xăng...thu nộp ngân sách nhà nước 1.026,3 triệu đồng; xử lý hình sự 02 vụ; 02 vụ đang xử lý.

c. Sản xuất thủy sản

Năm 2024 diện tích nuôi trồng thủy sản tiếp tục có xu hướng giảm nhẹ so với cùng kỳ do định hướng quy hoạch phát triển ngành thủy sản của tỉnh, tập trung phát triển ở những vùng có lợi thế qui mô mặt nước nuôi trồng. Do vậy những diện tích nhỏ lẻ không chủ động được nguồn nước được chuyển đổi sử dụng sang mục đích khác.

Tổng sản lượng trong năm ước đạt trên 54.328,6 tấn, giảm 0,2% so với cùng kỳ (riêng tháng 12 ước đạt 4.467 tấn, giảm 8,5% so cùng kỳ năm trước), trong đó:

Sản lượng nuôi trồng ước đạt hơn 51.390,1 tấn, giảm 0,1% so với cùng kỳ năm trước (riêng tháng 12 ước đạt 4.215 tấn, giảm 8,8% so cùng kỳ năm trước).

Khai thác thủy sản ước đạt 2.938,5 tấn, giảm 1,9% so cùng kỳ (riêng tháng 12 ước đạt 252 tấn, giảm 2,7% so cùng kỳ năm trước).

3. Sản xuất công nghiệp

Ngành công nghiệp tiếp tục là ngành kinh tế trọng điểm, với vai trò là động lực chính cho phát triển kinh tế của tỉnh. Công nghiệp tiếp tục là ngành có tốc độ phát triển cao nhất, đóng góp lớn nhất vào tốc độ tăng chung của nền kinh tế. Trong đó, tập chung chủ yếu ở ngành sản xuất linh kiện điện tử do các doanh nghiệp FDI dẫn dắt.

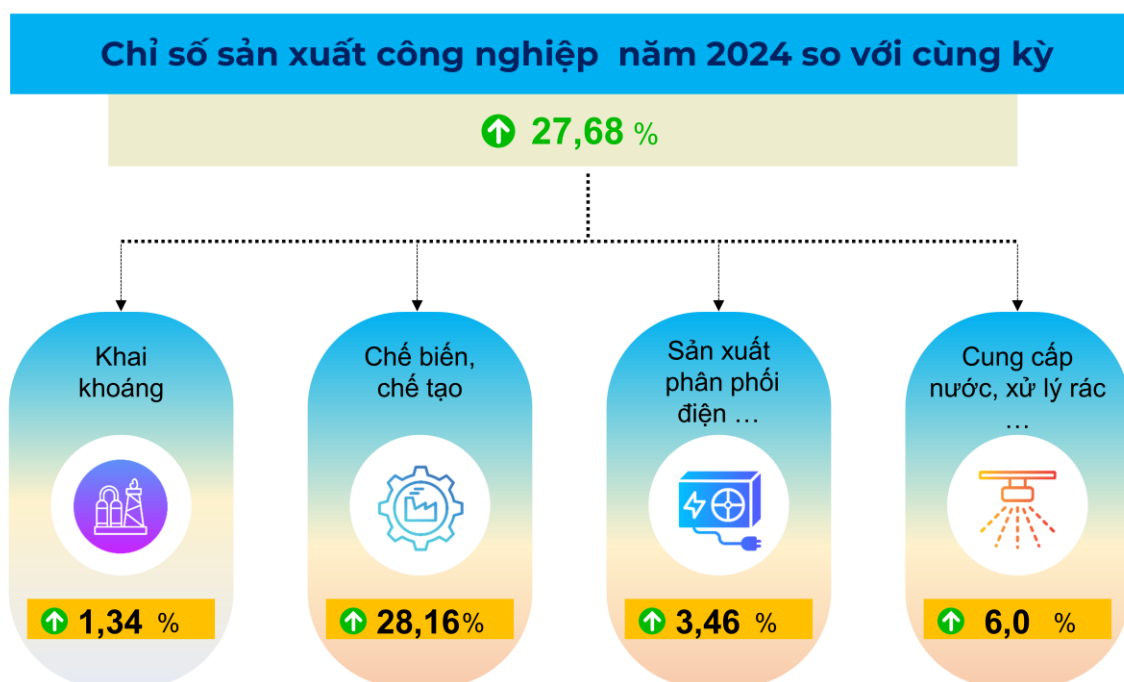
Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12/2024 ước đạt 104,44% so với tháng trước và tăng 28,74% so với cùng kỳ. So với tháng trước, ngành khai khoáng đạt 99,2%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 104,5%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt đạt 99,51%; cung cấp nước, xử lý rác thải đạt 101,31%. So với cùng kỳ năm trước, ngành khai khoáng tăng 1,08%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 28,84%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt tăng 32,65%; cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 7,07%.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp năm 2024 ước tăng 27,68% so với năm trước. Trong đó, ngành khai khoáng tăng 1,34%; ngành chế biến, chế tạo tăng 28,16%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 3,46%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6%.

Một số ngành công nghiệp cấp II có chỉ số sản xuất trong năm tăng cao so với cùng kỳ: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 31,16%; sản xuất trang phục tăng 26,04%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 20,41%; sản xuất sản phẩm

điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 51,6%....ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số sản xuất giảm như: Sản xuất đồ uống giảm 37,22%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 3,91%; sản xuất thiết bị điện giảm 16,33%. Tuy nhiên những ngành này đa phần có quy mô nhỏ (trừ ngành sản xuất thiết bị điện hiện có quy mô khoảng gần 6%) nên tác động không lớn đến mức tăng chung của chỉ số.



Sản phẩm công nghiệp

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong đầu năm có mức tăng cao so với cùng kỳ như: Giấy vệ sinh ước đạt 60,6 nghìn tấn, tăng 32,9%; mạch tích hợp điện tử ước đạt 453,9 triệu chiếc, tăng 26%; đồng hồ thông minh có giá từ 3-6 triệu ước đạt 6,75 triệu cái, tăng 93,2%; đồng hồ thông minh có giá từ 6-10 triệu ước đạt 6 triệu cái, tăng 39,1%; tai nghe có nối với micro ước đạt 107,9 triệu cái, tăng 46,7%; máy thu, đổi và truyền hoặc tái tạo âm thanh hình ảnh ước đạt 115,1 triệu cái, tăng 33,3%. Bên cạnh đó một số sản phẩm công nghiệp chủ lực có mức suy giảm so với cùng kỳ năm 2023: mạch in khác ước đạt 657,1 triệu chiếc, giảm 6,2%; pin khác ước đạt 140,6 triệu viên, giảm 31,4%; tủ bằng gỗ khác ước đạt 192,8 nghìn chiếc, giảm 40,8%.

4. Đăng ký doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Do có sự phát triển mạnh về hạ tầng các Khu, cụm công nghiệp, với môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, nên Bắc Giang tiếp tục là lựa chọn

hàng đầu của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Theo báo cáo PCI 2023, đây là lần thứ 2 liên tiếp Bắc Giang đứng trong TOP 5 các tỉnh, thành phố (xếp thứ 4/63) có chất lượng điều hành tốt nhất; Chỉ số Đổi mới sáng tạo (PII) tỉnh Bắc Giang năm 2024 xếp thứ 10 toàn quốc. Tuy nhiên thu hút đầu tư nước ngoài đang có dấu hiệu chậm lại, quỹ đất để thu hút đầu tư còn hạn chế; hạ tầng về cung cấp điện còn thiếu sự đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

Từ đầu năm đến nay toàn tỉnh đã thu hút đạt 2,04 tỷ USD vốn đầu tư quy đổi, bằng 75% cùng kỳ; trong đó cấp mới 24 dự án DDI với số vốn đăng ký 17.685,93 tỷ đồng, gấp 2,5 lần; 66 dự án FDI với số vốn đăng ký 459,38 triệu USD bằng 35,5% cùng kỳ; điều chỉnh tăng vốn cho 21 dự án đầu tư trong nước, vốn bổ sung đạt 2.790,88 tỷ đồng, gấp 1,5 lần cùng kỳ và 63 dự án FDI vốn tăng thêm là 762,02 triệu USD gấp 2 lần cùng kỳ. Tính riêng thu hút đầu tư FDI, Bắc Giang xếp thứ 9 cả nước.

Trong năm toàn tỉnh có 1.825 doanh nghiệp thành lập mới, giảm 14% so với cùng kỳ, vốn đăng ký là 14.399 tỷ đồng, giảm 52% so với cùng kỳ; bên cạnh đó có 162 Chi nhánh, Văn phòng đại diện; 458 địa điểm kinh doanh được đăng ký. Trong năm cũng đã có 618 DN quay trở lại hoạt động, tương đương cùng kỳ năm trước.

5. Đầu tư và xây dựng

Thực hiện vốn đầu tư

Năm 2024 những khó khăn tác động đến hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh vẫn còn tiếp tục kéo dài từ các năm trước như: Giá nguyên vật liệu xây dựng tăng trong thời gian qua và vẫn giữ ở mức cao, cùng với đó là sự biến động của giá xăng dầu làm tăng chi phí sản xuất của nhiều ngành và hoạt động đầu tư phát triển; thị trường bất động sản hồi phục yếu, khả năng thanh khoản giảm; công tác giải phóng mặt bằng ở các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, dân cư mới, các dự án đường giao thông... còn vướng mắc, chậm được giải quyết.

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn năm 2024 ước đạt 64.484,1 tỷ đồng, giảm 22,7% so với năm 2023. Trong đó, quý 4 ước đạt 16.686,5 tỷ đồng, giảm 40,2% so với cùng kỳ. Cụ thể từng khu vực như sau:

Vốn Nhà nước ước đạt 10.291,6 tỷ đồng, giảm 38,4% so với cùng kỳ do nguồn vốn ngân sách địa phương quản lý giải ngân gặp nhiều khó khăn, một số dự án chuyển tiếp có giá trị thực hiện vốn đầu tư lớn chậm tiến độ. Trong đó, ước tính quý 4 đạt 3.736,2 tỷ đồng, giảm 38,4% so với cùng kỳ

Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 33.530,6 tỷ đồng, giảm 19,2% so với năm 2023. Trong đó, quý 4 ước đạt 8.011,8 tỷ đồng, giảm 42,5% so với cùng kỳ.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 20.661,9 tỷ đồng, giảm 24,5% so với cùng kỳ. Trong đó, quý 4 ước đạt 4.938,6 tỷ đồng, giảm 37,4% so với cùng kỳ năm 2023.

Tổng số vốn đầu tư thực hiện năm 2024

64,5
nghìn tỷ đồng



↓ 22,3 %



Xây dựng

Trong năm 2024, một số loại VLXD như sắt thép, nhựa đường, đất san lấp, cát sỏi... giá đang đứng ở mức cao, thị trường bất động sản hồi phục chậm và đặc biệt tiến độ giải ngân vốn đầu tư công thấp đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả của ngành xây dựng. Giá trị sản xuất toàn ngành đạt 95,2% so với cùng kỳ. Quy mô giá trị sản xuất (*giá hiện hành*) ước đạt 41.393,9 tỷ đồng, bằng 84% kế hoạch năm. Chia ra, khu vực doanh nghiệp nhà nước ước đạt 12,6 tỷ đồng; khu vực doanh nghiệp ngoài quốc doanh ước đạt 17.492,2 tỷ đồng; khu vực FDI ước đạt 4.167 tỷ đồng; khu vực khác ước đạt 19.722,1 tỷ đồng.

6. Tài chính, ngân hàng

a. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Công tác thu ngân sách trên địa bàn năm 2024 có sự tăng trưởng tốt khi các sắc thuế quan trọng đều có mức tăng cao so với cùng kỳ như thu tiền sử dụng đất, thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Về Thu:

Tổng thu NSNN ước đạt 19.672,5 tỷ đồng, tăng 11,9% so cùng kỳ, trong đó: thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 2.195,5 tỷ đồng, tăng 29,9%, bằng 129,1% dự toán; thu nội địa ước đạt 17.477 tỷ đồng, tăng 11,9%, bằng 121,6% dự toán; trong đó thu tiền sử dụng đất ước đạt 7.787,4 tỷ đồng, tăng 18% so với dự toán UBND tỉnh giao năm 2024, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm 2023

Trong đó có 13/15 khoản thu vượt dự toán như: Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài vượt 26,4% dự toán, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vượt 89,4% dự toán; thu khác vượt 91,1% dự toán...

Trong 15 khoản thu từ thuế, phí có 14 khoản tăng so với cùng kỳ chỉ có khoản thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương giảm 28,5% so với cùng kỳ. Các khoản thu có mức tăng cao trong năm: Thu từ doanh nghiệp Nhà nước ở địa phương ước đạt 91 tỷ đồng, tăng 18,7%; thu khác ngân sách ước đạt 932,6 tỷ đồng, tăng 41,9%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản ước đạt 64,4 tỷ đồng, tăng 80,2%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 2.950,8 tỷ đồng, tăng 18,7%; Phí, lệ phí ước đạt 185,6 tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ.

Về chi ngân sách địa phương: Ngân sách địa phương cơ bản đảm bảo được các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, trong đó tiếp tục ưu tiên các khoản chi cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế và chi thường xuyên đối với các ngành then chốt, nhiệm vụ trọng tâm như: giáo dục, y tế, văn hóa, quản lý hành chính, đảm bảo an ninh quốc phòng và an sinh xã hội. Tổng chi ước đạt 36.695,7 tỷ đồng, bằng 164,8% dự toán năm, bằng 95,3% cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển là 11.779,7 tỷ đồng, bằng 80,5% so với cùng kỳ; chi thường xuyên là 13.299,3 tỷ đồng, bằng 117,2 tỷ đồng so với cùng kỳ.

b. Hoạt động ngân hàng

Trong năm các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đồng hành cùng người dân, doanh nghiệp trong việc cắt giảm chi phí, thủ tục vay vốn, mở rộng đối tượng khách hàng, thực hiện đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ.

Lãi suất huy động, lãi suất cho vay các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục duy trì ở mức thấp theo chỉ đạo của ngân hàng nhà nước và Chính phủ để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân giảm chi phí tín dụng, tăng cường đầu tư mở rộng sản xuất. Mức lãi suất huy động tiền gửi tối đa kỳ hạn từ 1-6 tháng là 4,75% và mức lãi suất cho vay ngắn hạn là 4%.....

Công tác huy động vốn: Các ngân hàng thương mại trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh công tác huy động vốn bằng nhiều giải pháp như: đa dạng hóa các sản phẩm; tăng cường tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ; quan tâm chăm sóc khách hàng tận tình chu đáo... Tổng nguồn vốn huy động ước tính đến 31/12/2024 đạt 119 nghìn tỷ đồng, tăng 11.841 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng thời điểm 31/12/2023.

Công tác cho vay: Các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên: cho vay phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; cho vay các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như bất động sản, chứng khoán. Ước tính đến 31/12/2024 dư nợ toàn tỉnh đạt 111,5 nghìn tỷ đồng, tăng 16,2% so với thời điểm 31/12/2023.

Tình hình nợ xấu: Chất lượng tín dụng đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, ngân hàng Nhà nước đã chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn thận trọng xem xét, thẩm định hồ sơ vay vốn của khách hàng và quyết định cho vay trên nguyên tắc bảo đảm an toàn hiệu quả vay vốn. Ước đến 31/12/2024 tổng nợ xấu là 526 tỷ đồng, chiếm 0,55% trên tổng dư nợ, giảm 0,05% so với thời điểm 31/12/2023.

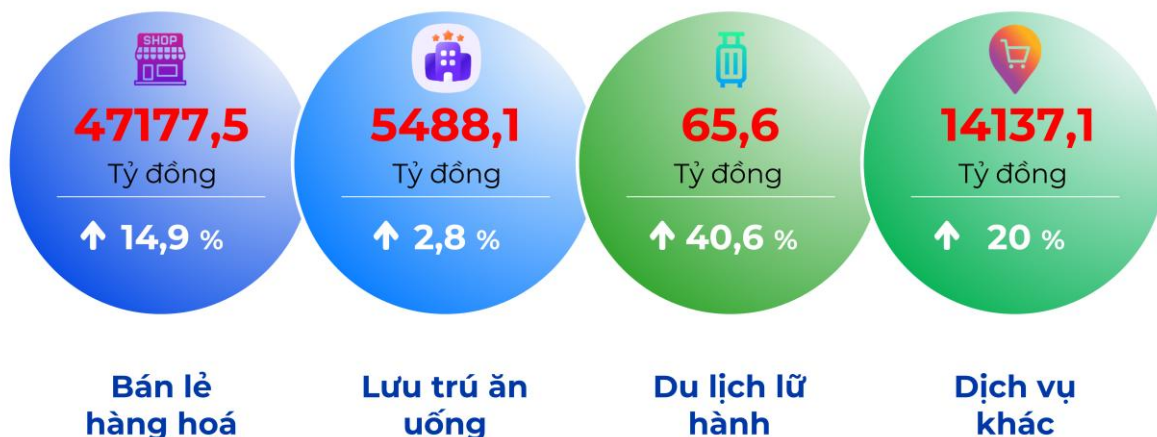
Công tác thu, chi tiền mặt: Trong năm Ngân hàng Nhà nước và Kho bạc Nhà nước thực hiện tốt công tác thu, chi xuất nhập tiền mặt đảm bảo đáp ứng nhu cầu thu chi tiền mặt trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn theo đúng quy định; công tác kế toán và thanh toán không dùng tiền mặt hàng tháng tiếp tục tăng cường. Tổng thu tiền mặt trong năm ước đạt 280 nghìn tỷ đồng; chi tiền mặt ước đạt 280,3 nghìn tỷ đồng; thanh toán không dùng tiền mặt ước đạt 700 nghìn tỷ đồng.

7. Thương mại, dịch vụ, giá cả

Năm 2024, hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh ổn định và luôn trong xu hướng tăng; quy mô tiếp tục được mở rộng cùng với sự phát triển của kinh tế, giá cả các loại hàng hóa không có biến động lớn, nguồn cung hàng hoá đa dạng và lưu thông thuận lợi. Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh đã có nhiều siêu thị tiện ích và nhất là Trung tâm thương mại Vincom đã khai trương, đi vào hoạt động trong quý 3, đã tác động tích cực đến doanh thu thương mại, dịch vụ trên địa bàn.

THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ

Tổng mức Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ năm 2024 đạt 66,9 nghìn tỷ đồng, tăng 14,8%



a. Tổng mức bán lẻ hàng hóa

Tổng mức bán lẻ hàng hóa tháng 12 ước đạt 4.311,2 tỷ đồng, tăng 4,1% so tháng trước và tăng 9,9% so cùng tháng năm trước. Lũy kế cả năm ước đạt 47.177,5 tỷ đồng, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm 2023, do kinh tế tăng trưởng cao, thu nhập của người dân tăng lên kéo theo nhu cầu mua sắm và tiêu dùng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ cũng tăng theo. Doanh thu một số nhóm hàng chính như sau:

Nhóm hàng lương thực, thực phẩm: Trong tháng, do nhu cầu sử dụng các mặt hàng tăng mạnh vào các tháng cận tết, doanh thu nhóm ngành này ước đạt 1.423,1 tỷ đồng, tăng 4,6% so với tháng trước và tăng 16,5% so cùng tháng năm trước; cả năm doanh thu ước đạt trên 15.939 tỷ đồng, tăng 25,3% so năm trước.

Nhóm hàng may mặc: doanh thu tháng 12/2024 ước tăng mạnh 7,5% so tháng trước do nhu cầu tăng mạnh dịch tết; năm 2024 doanh thu ước đạt trên 2.170,2 tỷ đồng, tăng 12,7% so với năm trước.

Doanh thu nhóm gỗ và VLXD tháng 12/2024 ước đạt 820,4 tỷ đồng, tăng 1,6% so tháng trước, tăng 0,7% so với cùng tháng năm trước; lũy kế cả năm doanh thu ước đạt gần 8.585 tỷ đồng, tăng 5,8% so cùng kỳ năm trước.

Nhóm xăng dầu các loại: doanh thu trong tháng ước đạt 624,9 tỷ đồng, tăng 4,9% so với tháng trước và tăng 1,8% so cùng kỳ; năm 2024 doanh thu ước đạt gần 7.238,4 tỷ đồng, tăng 12,8% so cùng kỳ năm trước.

b. Doanh thu các ngành dịch vụ

Kết quả hoạt động trong năm 2024 của các ngành dịch vụ tiếp tục được mở rộng về quy mô để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh, nên doanh thu đều tăng so với cùng kỳ. Biến động doanh thu một ngành dịch vụ như sau:

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng thấp do việc cấm uống rượu bia khi tham gia giao thông tác động làm giảm nhu cầu ăn uống ngoài gia đình, tháng 12 ước đạt 498,4 tỷ đồng, tăng 2,2% so tháng trước, tăng 3,1% so cùng tháng năm trước; trong đó dịch vụ ăn uống doanh thu đạt 441,4 tỷ đồng, tăng 2,% so tháng trước. Lũy kế cả năm 2024, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt gần 5.488,1 tỷ đồng, tăng 2,8% so cùng kỳ năm trước; trong đó doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 4.882,8 tỷ đồng, tăng 2,4% so với năm trước.

Doanh thu các ngành dịch vụ khác tháng 12 ước đạt 1.183,2 tỷ đồng, tăng 4,9% so tháng trước và tăng 9,4% so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm doanh thu ước đạt gần 14.137,1 tỷ đồng, tăng 20% so cùng kỳ. Trong đó, doanh thu dịch vụ kinh doanh bất động sản tăng 25,8%, do ngành công nghiệp tiếp tục mở rộng cả về quy mô sản xuất, cùng với nhiều doanh nghiệp mới đi vào hoạt động, đã thu hút được nhiều lao động ngoại tỉnh đến làm việc tại các khu công nghiệp, nhu cầu thuê nhà trọ, nhà ở tăng cao; cùng với nhu cầu về nhà ở tầm trung, nhà ở xã hội phù hợp với thu nhập của công nhân cũng được các dự án mở bán, nên nhu cầu sử dụng dịch vụ tư vấn, môi giới gia tăng. Dịch vụ giáo dục và đào tạo tăng trên 19,5%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 12,7%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 23,6%; hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác tăng 1,6% so với năm trước.

c. Vận tải và kho bãi

Hoạt động vận tải tăng nhẹ so với tháng trước và so với cùng kỳ do nhu cầu vận chuyển hàng hóa tăng mạnh phục vụ cho nhu cầu sản xuất công nghiệp và xây dựng.

Tổng doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi tháng 12/2024 ước đạt 1.311,6 tỷ đồng, tăng 3,8% so với tháng trước và tăng 4,5% so cùng tháng năm trước; lũy kế cả năm doanh thu đạt 14.557,5 tỷ đồng, tăng 10,7% so với năm trước.

Vận tải hành khách: Doanh thu tháng 12/2024 ước đạt 271 tỷ đồng, tăng 3,4% so tháng trước, tăng 11,9% so cùng tháng năm trước; khối lượng vận chuyển ước đạt 4,6 triệu người, khối lượng luân chuyển ước đạt 199,2 triệu HK.km.

Lũy kế cả năm, doanh thu đạt 3.053,6 tỷ đồng, tăng 13,9% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng vận chuyển đạt 55,2 triệu hành khách, tăng 9,6%; khối lượng luân chuyển đạt 2.262,8 triệu HK.km, tăng 12,1% so với năm trước.

Vận tải hàng hóa: doanh thu tháng 12/2024 đạt 948,8 tỷ đồng, tăng 3,3% so tháng trước và tăng 2,7% so cùng tháng năm trước; Khối lượng vận chuyển đạt trên 8,3 triệu tấn, khối lượng luân chuyển đạt 209,4 triệu tấn.km.

Lũy kế cả năm, doanh thu đạt 10.566,3 tỷ đồng, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước; khối lượng vận chuyển đạt 93,6 triệu tấn, tăng 8,8% và khối lượng luân chuyển đạt trên 2.425 triệu tấn.km, tăng 9,6% so với năm 2023.



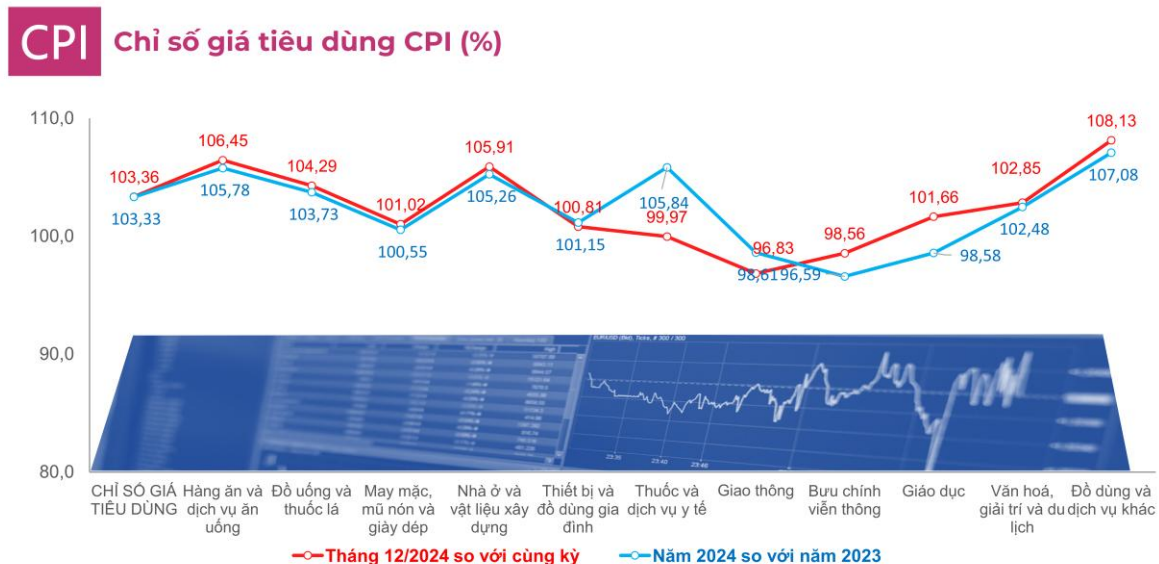
d. Chỉ số giá tiêu dùng

Giá thực phẩm giảm là nguyên nhân chính làm cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 12/2024 giảm 0,03% so với tháng trước. Bình quân cả đầu năm 2024, CPI tăng 3,33% so với năm 2023.

So với tháng trước, CPI giảm 0,03%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, có 9 nhóm hàng có chỉ số tăng và 2 nhóm hàng có chỉ số giảm. Nhóm tác động lớn đến chỉ số chung là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,64% so với tháng trước, tác động làm CPI chung giảm 0,25 điểm phần trăm; ngược lại Chỉ số giá nhóm giao thông tăng 0,58% so với tháng 11/2024 góp phần làm tăng CPI chung 0,07 điểm phần trăm.

So với cùng tháng năm trước, CPI tháng 12 tăng 3,36%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có 8 nhóm tăng và 3 nhóm giảm. Các nhóm hàng có chỉ số giá tăng cao như: Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 8,13% so với cùng kỳ năm trước; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 6,45%, do giá lương thực và thực phẩm tăng theo đà tăng của thế giới; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 5,91%. Nhóm hàng có chỉ số giảm mạnh là nhóm giao thông giảm 3,17%, do giá xăng, dầu giảm; nhóm bưu chính, viễn thông giảm 1,44% do giá thiết bị điện tử cũ giảm giá.

Chỉ số giá tiêu dùng các tháng từ đầu năm đến nay luôn có xu hướng tăng cao dần so với cùng kỳ năm trước. Tính bình quân năm 2024, CPI tăng 3,33% so với năm 2023. Trong đó, nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 5,84% tác động làm CPI tăng 0,37 điểm phần trăm; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 7,08%, góp phần làm tăng 0,26 điểm phần trăm của chỉ số CPI; nhóm hàng ăn uống tăng 5,78% góp phần đẩy chỉ số CPI tăng thêm 1,83 điểm phần trăm trong năm. Nhóm giáo dục giảm 1,42% tác động làm chỉ số CPI giảm 0,07 điểm phần trăm; nhóm bưu chính, viễn thông giảm 3,41% so với cùng kỳ, do giá các loại điện thoại thế hệ cũ và phụ kiện điện thoại giảm, đã tác động làm CPI giảm 0,13 điểm phần trăm; nhóm giao thông giảm 1,39%, tác động làm CPI chung giảm 0,14 điểm phần trăm.



e. Về Bưu chính viễn thông

Hoạt động thông tin, truyền thông trên địa bàn tỉnh đảm bảo tốt thông tin liên lạc phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành, phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc của mọi tầng lớp nhân dân.

Tổng doanh thu bưu chính, viễn thông năm 2024 ước đạt 3.465 tỷ đồng, tăng 5,3% so với cùng kỳ. Đến nay, có 100% số thôn, bản, tổ dân phố có hạ tầng Internet băng thông rộng cáp quang; 100% diện tích của tỉnh được phủ sóng di động; tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh là 85%; tỷ lệ hộ gia đình có điện thoại thông minh là 94,5%; tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng thông rộng cáp quang là 86,3%; tỷ lệ UBND các xã, phường, thị trấn kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng là 100%. Tổng số thuê bao điện thoại đang hoạt động là trên 1,9 triệu thuê bao (thuê bao di động chiếm trên 99%); tổng số thuê bao Internet là 1,78 triệu thuê bao; tổng số trạm BTS trên địa bàn tỉnh là 3.452 trạm.

PHẦN B-MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

Đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, không có hiện tượng thiếu đói giáp hạt xảy ra. Các hoạt động chi trả trợ cấp hàng tháng cho đối tượng hưởng chính sách ưu đãi người có công, giải quyết chế độ bảo hiểm y tế, mai táng phí, trợ cấp một lần được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng, không để xảy ra các khiếu kiện phức tạp. Trong năm 2024, toàn tỉnh xảy ra 02 vụ bão, 08 vụ mưa lớn, 01 vụ giông lốc gây thiệt hại về người: 03 người chết: 01 nam, 02 nữ. 18 người bị thương; thiệt hại về vật chất ước tính trên 5 nghìn tỷ đồng. Đến nay, đời sống của người dân tại các vùng bị ảnh hưởng của bão lũ đã ổn định trở lại. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chính sách ưu đãi đối với người có công được duy trì thực hiện tốt. Phong trào thi đua “*Xóa nhà tạm, nhà dột nát*” được triển khai mạnh mẽ ở nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương, bước đầu đạt kết quả tích cực, xóa 100% nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hỗ trợ 100% gia đình người có công gặp khó khăn về nhà ở, nhà xuống cấp cần sửa chữa, xây mới. Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội được chú trọng, đến nay tỷ lệ hộ nghèo năm 2024 của tỉnh là 1,75%, giảm 0,88% so với năm 2023. Thu nhập bình quân đầu người năm 2024 ước đạt 61.127 nghìn đồng/người/năm, tăng 10,9% so với năm trước.

Công tác chăm lo, đại diện bảo vệ quyền lợi cho người lao động trong các doanh nghiệp và các cơ quan đơn vị được Công đoàn các cấp quan tâm. Các doanh nghiệp trong Khu, Cụm công nghiệp tiếp tục tạo nguồn việc làm ổn định với mức thu nhập đáp ứng nhu cầu cuộc sống của người lao động.

2. Hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

Lĩnh vực văn hóa

Trong năm 2024, các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức rộng khắp tại các địa phương nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn như: tổ chức Tuần VH-DL năm 2024; Lễ hội kỷ niệm 140 năm khởi nghĩa Yên Thế; kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2024); kỷ niệm 79 năm cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9 và các ngày Lễ, kỷ niệm trong năm 2024...Ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 130 năm Ngày thành lập tỉnh (10/10/1895-10/10/2025) và Ngày hội văn hoá các dân tộc tỉnh Bắc Giang lần thứ VII, năm 2025; biểu diễn 80 buổi chương trình ca múa nhạc, 126 buổi biểu diễn nghệ thuật chèo và 300 buổi chiếu phim lưu động tuyên truyền tại các huyện, thị xã, thành phố;

Lĩnh vực thể dục, thể thao và du lịch

Các hoạt động thể thao nổi bật diễn ra trong năm là: Tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; đăng cai tổ chức các giải thể thao quốc gia như Cầu lông, bóng đá U11 và U13, giải vô địch cờ vua trẻ, giải vô địch cờ tướng trẻ. Tổ chức 19 giải thể thao cấp tỉnh như: giải cầu lông, quần vợt mừng Đảng, mừng xuân; giải vô địch đẩy gậy, kéo co; giải vô địch vật dân tộc, vật tự do tỉnh; giải vô địch võ thuật tỉnh; giải vô địch bóng bàn tỉnh. Tham gia thi đấu 7 giải thể thao quần chúng cấp quốc gia giành được 60 huy chương các loại; cử 2 vận động viên tham gia đội tuyển đá cầu Việt Nam thi đấu tại giải đá cầu thế giới và đạt 3 huy chương vàng và 2 huy chương bạc. Các huyện thành phố tổ chức 150 giải thể dục thể thao cấp huyện và trên 1.850 giải thể thao, giao lưu thể dục thể thao cấp xã.

Công tác tuyên truyền quảng bá xúc tiến du lịch được các cấp lãnh đạo của tỉnh quan tâm chỉ đạo thường xuyên bằng nhiều hình thức như: in ấn các sản phẩm du lịch quảng bá tại các lễ hội, sự kiện lớn của tỉnh; xây dựng các tour du lịch mới để khai thác giá trị văn hóa của các địa phương trong tỉnh; khai thác hiệu quả dự án ứng dụng công nghệ 3D/360⁰ trong công tác quảng bá du lịch. Tổng số khách du lịch trong năm ước đạt 2,6 triệu lượt, tăng 27% so với cùng kỳ. Một số điểm du lịch đón khách đông như: Khu du lịch tâm linh- sinh thái Tây Yên Tử; khu di tích Hoàng Hoa Thám; chùa Vĩnh Nghiêm; chùa Bồ Đà...

3. Hoạt động y tế

Tình hình dịch bệnh

Trong năm 2024, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh không có diễn biến phức tạp. Các bệnh truyền nhiễm được phát hiện rải rác trong cộng đồng, công tác giám sát bệnh truyền nhiễm được quy trì. Các trường hợp mắc chủ yếu được phát hiện rải rác ở trong cộng đồng, chưa ghi nhận các ổ dịch lớn. Một số bệnh truyền nhiễm có xu hướng tăng so với năm ngoái như: sởi 40 ca mắc, tăng 33 ca; ho gà 35 ca mắc, tăng 34 ca; lao phổi 835 ca mắc, tăng 180ca; viêm não vi rút 4 ca mắc, tăng 3 ca, bệnh do vi rút adeno 5 ca mắc, tăng 5 ca; cúm 8.003 ca mắc, tăng 1.370 ca; quay bị 177 ca mắc, tăng 57 ca; tiêu chảy 3.002 ca mắc, tăng 306 ca. Một số trường hợp có số ca mắc giảm như: covid-19 240 ca mắc, giảm 2.161 ca; thủy đậu 1.255 ca mắc, giảm 206 ca; lỵ apmip 30 ca mắc, giảm 20 ca, viêm gan vi rút 25 ca mắc, giảm 12 ca....

Công tác khám chữa bệnh

Năm 2024, ngành y tế trên địa bàn tỉnh đã thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh các tuyến như: nâng cao chất lượng bệnh viện theo tiêu chí của Bộ Y tế; kết nối với các bệnh viện tuyến trên, ký biên bản hợp tác với nhiều bệnh viện, trường để đào tạo, hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế tỉnh...

Kết quả khám chữa bệnh trong năm: Tổng số lượt khám chữa bệnh đạt 4,57 triệu lượt, tăng 4,3% so với năm trước. Trong đó, tại các cơ sở y tế công lập đạt 2,77 triệu lượt, tăng 3,7% so với cùng kỳ; tại các cơ sở ngoài công lập đạt 1,8 triệu lượt, tăng 5,1% so với năm trước. Tổng số lượt điều trị nội trú đạt 382.000 lượt, tăng 10,7% so với năm trước. Trong đó, số lượt điều trị nội trú tại các cơ sở công lập là 308.336 lượt, tăng 10,4%. Công suất sử dụng giường bệnh trung bình toàn tỉnh đạt 102,7%, tăng 9,7% so với năm trước. Trong đó, công suất sử dụng giường bệnh tại các cơ sở y tế công lập đạt 104,6%, tăng 7,9% so với năm trước.

4. Hoạt động giáo dục và đào tạo

Trong năm 2024, Bắc Giang đã trở thành tỉnh đứng đầu Cụm thi đua các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc và nằm trong nhóm 10 tỉnh dẫn đầu của cả nước về giáo dục và đào tạo. Chất lượng giáo dục phổ thông đại trà và mũi nhọn ngày càng nâng cao. Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 và kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hoá cấp tỉnh được tổ chức thành công, an toàn, nghiêm túc, công bằng, khách quan, đúng quy chế, tạo sự đồng thuận và ủng hộ của Nhân dân, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 99,76% cao hơn cùng kỳ, nằm trong top 15 tỉnh dẫn đầu cả nước. Kết quả thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế năm học 2023-2024 đạt thành tích nổi bật, xác lập kỷ lục mới, cao nhất kể từ khi tái lập tỉnh đến nay, đứng thứ 9 cả nước về số giải Nhất và đứng thứ 7 cả nước về số lượng giải với 86 giải. Đặc biệt, Bắc Giang có 5 học sinh tham dự các kỳ thi Olympic khu vực quốc tế đều có giải, trong đó có 4 huy chương vàng.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm cả về số lượng và chất lượng. Kết quả phổ cập giáo dục các cấp học được duy trì vững chắc. Bắc Giang đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xoá mù chữ mức độ 2. Cơ sở vật chất trường lớp và thiết bị dạy học, cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá và hiện đại hoá. Đến nay, tỷ lệ kiên cố hoá toàn tỉnh đạt 97,6%, tăng 1,2% so cùng kỳ năm 2023 (*cao hơn trung bình cả nước*); có 716 trường chuẩn quốc gia

mức độ 1, chiếm 95,5% tổng số trường; 218 trường chuẩn quốc gia mức độ 2, chiếm 29,1% tổng số trường.

5. Lao động và việc làm

Tổng số người từ 15 trở lên trên địa bàn tỉnh ước đạt 1.033 nghìn người, số lao động tham gia trong nền kinh tế quốc dân ước khoảng 1.001,2 nghìn người, chiếm 96,9% số người trong độ tuổi từ 15 trở lên.

Công tác giải quyết việc làm tiếp tục được đẩy mạnh thông qua việc tổ chức các hoạt động tư vấn định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm. Tổng số lao động được tạo việc làm mới trong năm là 33.150 người, nâng số người đang làm việc trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt 452.218 người, chiếm 45,2% dân số đang làm việc toàn tỉnh..

6. Hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông

Hoạt động tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông tiếp tục được duy trì và tăng cường thực hiện bởi lực lượng cảnh sát giao thông và công an các cấp. Đặc biệt chú trọng xử lý vi phạm về nồng độ cồn, ma túy, tốc độ khi điều khiển phương tiện và vi phạm quy định về đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên mô tô, xe máy, xe đạp điện... Tập trung kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật của xe ô tô chở khách, việc thực hiện quy định lắp đặt camera giám sát hành trình nhất là các xe ô tô chở khách liên tỉnh, xe đưa đón công nhân... Tiếp tục thực hiện công tác rà soát, kiểm tra kết cấu hạ tầng giao thông như: Chất lượng mặt đường, các điểm bất cập về an toàn giao thông, hệ thống biển báo, đèn chiếu sáng...để bổ sung, sửa chữa kịp thời, chú ý đặc biệt đến các đoạn đường thường xảy ra tai nạn giao thông phải có biển cảnh báo và đèn chiếu sáng, thực hiện nghiêm các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông và vệ sinh môi trường tại các đoạn đường đang thi công sửa chữa, đảm bảo an toàn phục vụ cho người và phương tiện đi lại trong dịp lễ, tết.

Thông qua công tác lực lượng chức năng trong tháng đã xử lý 5.440 trường hợp vi phạm với 411 trường hợp liên quan đến quá khổ, quá tải, 1.393 trường hợp về nồng độ cồn, 1.302 trường hợp chạy quá tốc độ. Lực lượng chức năng cũng đã tạm giữ 1.921 phương tiện, tước giấy phép lái xe có thời hạn 1.596 trường hợp, thu nộp 16,3 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước.

Về tai nạn giao thông

Tính từ 15/11/2024 đến ngày 14/12/2024, toàn tỉnh xảy ra 43 vụ tai nạn giao thông, làm chết 21 người, làm bị thương 30 người. So với cùng kỳ năm

trước, số vụ tai nạn giảm 16 vụ; giảm 15 người chết; số người bị thương giảm 6 người. So với tháng trước số vụ tai nạn tăng 11 vụ, tăng 7 người chết và tăng 12 người bị thương. Tính chung cả năm 2024, toàn tỉnh xảy ra 344 vụ tai nạn giao thông, làm chết 205 người, làm bị thương 183 người; so với cùng kỳ năm 2023 giảm 46 vụ, giảm 25 người chết và giảm 41 người bị thương.

7. Về an ninh chính trị

Nhìn chung tình hình an ninh chính trị trong năm 2024 cơ bản ổn định, không xảy ra những vấn đề nghiêm trọng. Các dịp lễ hội lớn thường là khoảng thời gian mà tình hình an ninh chính trị có những diễn biến phức tạp, theo đó Công an tỉnh đã tập trung lực lượng tăng cường công tác chuyên môn, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Cùng phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh, nhất là các mặt hàng thiết yếu, ngăn chặn vấn nạn hàng lậu, hàng giả, hàng nhái thời điểm Tết Nguyên đán cận kề. Tổng số vụ vi phạm môi trường trong năm là 98 vụ, giảm 40,6% so với cùng kỳ; số vụ vi phạm môi trường đã xử lý trong năm là 98 vụ, giảm 40,2% so với cùng kỳ; tổng số tiền xử phạt 5.677 triệu đồng, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm 2023. Toàn tỉnh xảy ra 13 vụ cháy, làm chết 1 người, 2 người bị thương, thiệt hại về tài sản khoảng 960 triệu đồng. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo được các bộ phận liên quan thực hiện đúng theo quy định. Trong năm, Toàn tỉnh tổ chức tiếp 8.861 lượt người đến khiếu nại, tố cáo và kiến nghị giải quyết 6.241 vụ việc, tăng 281 lượt; tiếp nhận 10.467 đơn các loại, tăng 11,3%; tổng số đơn phải giải quyết là 4.672 đơn, đã giải quyết xong 4.287 đơn, đạt tỷ lệ 91,8%.

Để tỉnh Bắc Giang tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng cao và hoàn thành các mục tiêu đề ra trong nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, năm 2025 cần tập trung một số nội dung như sau:

Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án đầu tư công, đặc biệt là các dự án hạ tầng trọng điểm như giao thông, thủy lợi, và các khu công nghiệp. Giải quyết nhanh các thủ tục hành chính, tháo gỡ các vướng mắc về giải phóng mặt bằng, điều chỉnh vốn và thủ tục đấu thầu. Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án giao thông trọng điểm, đặc biệt là các tuyến đường cao tốc kết nối Bắc Giang với các tỉnh lân cận, cảng biển và sân bay. Đây là yếu tố quan trọng giúp tăng cường kết nối vùng và thúc đẩy lưu thông hàng hóa.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến đăng ký kinh doanh và đầu tư. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và nhà đầu tư hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường thu hút vốn FDI và các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào khu công nghiệp. Đẩy mạnh các dự án đầu tư vào các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, đặc biệt là các ngành công nghệ cao, công nghệ bán dẫn, sản xuất linh kiện điện tử.

Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, hiệu quả, ứng dụng công nghệ cao, theo tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP, nông nghiệp hữu cơ; phát triển sản phẩm OCOP mới. Tăng cường các hoạt động kết nối cung - cầu, liên kết với các tập đoàn, tổng công ty, các thành phố lớn, các sàn thương mại điện tử, xây dựng các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường các biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường chuyển đổi số trên các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường, quản lý tài chính, ngân sách, đấu giá, đấu thầu,... Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nút thắt, đặc biệt là trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm và có tác động lớn đến kinh tế- xã hội địa phương.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội tháng 12 và cả năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Vụ Tổng hợp, TCTK (b/c);
- Lãnh đạo Cục;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Đông Văn Sùng